

Bản án số: 118/2020/HS-ST
Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Khánh

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1) Võ Ngọc T, sinh năm 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ; mẹ: bà Võ Ngọc H, sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo Võ Ngọc T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/6/2020, đến ngày 12/6/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt

2) Châu Hữu C, sinh năm 1989, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H, không rõ năm sinh và bà Vũ Thị T, sinh năm 1959 (chết); tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19/01/2016, bị Công an thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Châu Hữu C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày

03/6/2020, đến ngày 12/6/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt.

3) Huỳnh Thị Kim U, sinh năm 2000, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1977; chồng Văn Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án; không; tiền sự: không.

Bị cáo Huỳnh Thị Kim U bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/6/2020, đến ngày 09/6/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- **Người làm chứng: Ông Lê Đức T**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: tổ 16, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- **Người chứng kiến: Anh Phan Thanh N**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: tổ 5, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Hữu Cường, Võ Ngọc T và Huỳnh Thị Kim U là bạn bè của nhau, cả ba bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đều là đối tượng nghiện ma túy nên đã bàn với nhau hùn tiền lại để mua ma túy về sử dụng, người nào có bao nhiêu tiền thì hùn bấy nhiêu. Trưa ngày 01/6/2020, C đưa cho T số tiền 800.000 đồng (trong đó 500.000 đồng C phụ góp tiền phòng trọ, 300.000 đồng là tiền hùn để mua ma túy), một lúc sau T hỏi U về việc góp tiền mua ma túy thì U đưa cho T 300.000 đồng, T bỏ thêm 300.000 đồng. Sau đó, T bắt xe lên thành phố Biên Hòa có việc riêng và liên hệ gặp một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 900.000 đồng ma túy đá, cất dấu trong người mang về phòng số 8, nhà trọ T ở địa chỉ tổ 16, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (phòng trọ T và U thuê ở) cất dấu. Đến khoảng 9 giờ ngày 03/6/2020, T lấy bạch ma túy mà cả 3 hùn tiền để mua bỏ vào nỏ thủy tinh rồi cùng U sử dụng, phần ma túy còn lại cất ở góc gác lửng. C ngủ trên gác dậu sau, sau khi vệ sinh cá nhân xong thì C cũng vào dùng nỏ mà U và T vừa sử dụng ma túy rồi sử dụng phần ma túy còn lại mà U và T chưa sử dụng hết còn sẵn trong nỏ. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thành phố Long Khánh kiểm tra phòng trọ của T, C và U ở phát hiện có ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, T và U .

Tang vật thu giữ gồm: 01 bạch nylon trong suốt chứa tinh thể màu trắng T giữ từ góc trái phòng 8; 01 bạch nylon trong suốt chứa tinh thể trắng T giữ trên kệ nhựa góc trái gác lửng; 01 bạch nylon trong suốt chứa tinh thể trắng trên kệ nhựa góc phải gác lửng.

Tại Kết luận giám định số 1156/KLGD-PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4350

gam loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 207,2 gam loại: Aluminium Potassium Sulfate. Aluminium Potassium Sulfate không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018, của Thủ tướng Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số: 113/CT-VKS-LK ngày 17/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo Võ Ngọc T, Châu Hữu C và Huỳnh Thị Kim U về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T và bị cáo Châu Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Võ Ngọc T từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo Châu Hữu C từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thị Kim U từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói sau cùng:

+ Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, bị cáo hứa không tái phạm.

+ Bị cáo C: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình hòa nhập với xã hội.

+ Bị cáo U: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có thời gian chăm sóc con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2020, tại phòng số 8, nhà trọ T tại địa chỉ tổ 16, ấp B, xã B, thành phố L, các bị cáo Châu Hữu C, Võ Ngọc T và Huỳnh Thị Kim U có hành vi tàng trữ 0,4350 gam ma túy, loại: Methamphetamine thì bị Công an thành phố Long Khánh kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Châu Hữu C, Võ Ngọc T và Huỳnh Thị Kim U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích các bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 03/6/2020, được giám định và theo kết luận giám định số: 1156/KLGD-PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có khối lượng: 0,4350 gam, loại: Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người đã trưởng thành,

nhận thức được việc sử dụng ma túy, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo C có nhân thân xấu, năm 2016, bị Công an thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không sửa đổi, tu dưỡng bản thân mà vẫn sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét cả 03 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo U khi phạm tội đang mang thai và hiện tại mới sinh con nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, vì muốn có ma túy để sử dụng các bị cáo đã cùng nhau hùn tiền lại để mua ma túy về sử dụng với số tiền bằng nhau, mỗi bị cáo góp 300.000đ để mua ma túy.

Bị cáo T là người thực hành tích cực nhất trong ba bị cáo, bị cáo là người gom tiền từ bị cáo C và bị cáo U, bị cáo cũng là người trực tiếp đi mua ma túy về để cả ba bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo C không thực hành tích cực bằng bị cáo T nhưng lại là người gợi ý việc hùn tiền để mua ma túy, bị cáo C có nhân thân xấu. Vì vậy, xét bị cáo T và bị cáo C có mức hình phạt bằng nhau. Đối với bị cáo U là người thực hành không tích cực bằng bị cáo T và bị cáo C; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo U đang mang thai và hiện tại mới sinh con nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bị cáo U sẽ có mức hành phạt thấp hơn so với bị cáo T và bị cáo C. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo U là đủ nghiêm.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1156/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc T **01 (một) năm 02 (hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Châu Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Châu Hữu C **01 (một) năm 02 (hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2020.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim U **08 (tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày (từ ngày 03/6/2020 đến ngày 09/6/2020).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 1156/KLGD-PC09 (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Ngọc T, Châu Hữu C và Huỳnh Thị Kim U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hoa

